

Số: 152 /BC-UBND

Cà Mau, ngày 16 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu 2020

Thực hiện chương trình kỳ họp thứ Mười Hai của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh báo cáo kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) 6 tháng đầu năm 2020 như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN PHÁT SINH KNTC

1. Tình hình KNTC

6 tháng đầu năm 2020, tình hình đơn KNTC tăng so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên, đơn KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết giảm. Cụ thể: Về khiếu nại, toàn tỉnh đã nhận 111 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền (sở, ngành tỉnh 15 đơn; huyện, thành phố 96 đơn), giảm 10 đơn so cùng kỳ, tương ứng 8,26% và số đơn khiếu nại sai 31/44 đơn, chiếm 70,45% trong tổng số đơn khiếu nại đã giải quyết. Nội dung khiếu nại chủ yếu ở lĩnh vực đất đai (chiếm 68,50%), như: bồi thường thu hồi đất giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án; khiếu nại đòi lại đất cũ; tranh chấp đất đai trong nhân dân¹. Ngoài ra, còn có các vụ khiếu nại liên quan đến chính sách, chế độ công chức, viên chức và một số lĩnh vực khác (chiếm 31.50%)².

Về tố cáo, đã nhận 20 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền (sở, ngành tỉnh 15 đơn; huyện, thành phố 05 đơn), giảm 19 đơn so cùng kỳ, tương ứng 48,71%. Nội dung tố cáo liên quan đến tố cáo cán bộ, công chức trong thực thi công vụ cố ý làm trái và có hành vi vi phạm trong quản lý (chiếm 80%)³ và tố cáo liên quan đến lĩnh vực văn hóa xã hội khác (chiếm 20%).

2. Nguyên nhân phát sinh KNTC

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Về khiếu nại:

+ Trong lĩnh vực đất đai một số quy định của pháp luật chưa phù hợp với tình hình thực tế, quá trình thực hiện các dự án, một số nơi chưa làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động thuyết phục, giải thích, hòa giải ngay từ cơ sở, chưa ghi nhận đúng nội dung kiến nghị, phản ánh, yêu cầu, KNTC của công dân⁴.

¹ TP Cà Mau, huyện Thới Bình; huyện Năm Căn, huyện Trần Văn Thời...

² Huyện Cái Nước, huyện Phú Tân.

³ Tố cáo đối với ông Triệu Thanh Hiền, Công chức Địa chính - Xây dựng - Môi trường thị trấn Sông Đốc; Tố cáo UBND xã Khánh Hải; Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Trần Văn Thời; Tố cáo ông Lâm Văn Phú, Phó Chủ tịch UBND thị trấn Sông Đốc...

⁴ Vụ khiếu nại của: Lê Trung Nông, Nguyễn Tố Nha, Nguyễn Diễm Kiều, thị trấn Sông Đốc; vụ Hồ Thị Đẹp, ấp Nhung Miên, xã Viên An đông, huyện Ngọc Hiển; vụ Châu Văn Châu, ấp Nhà Diêu, xã Tân Ân.

+ Quyền lợi của người dân ngày càng được mở rộng, nên một số trường hợp người dân mặc dù hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành quyết định đã giải quyết⁵.

- Về tố cáo:

+ Một số vụ việc do không thống nhất với kết quả giải quyết trong quá trình thực thi nhiệm vụ của cán bộ từ đó dẫn đến tố cáo⁶.

+ Một số vụ việc xuất phát từ yêu cầu, khiếu nại, tranh chấp trong lĩnh vực đất đai không thành nên người khiếu nại chuyển sang tố cáo⁷.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Về khiếu nại:

+ Một số vụ việc do người khiếu nại không đồng ý với quyết định của cấp có thẩm quyền (quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quyết định liên quan đến chính sách, chế độ công chức, viên chức và một số lĩnh vực khác) từ đó dẫn đến khiếu nại⁸.

+ Một số quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND cấp huyện áp dụng pháp luật chưa đầy đủ, còn mang nặng mệnh lệnh hành chính, dẫn đến nhiều quyết định giải quyết chưa thấu tình, đạt lý, từ đó phát sinh khiếu nại⁹.

- Về tố cáo:

+ Việc thực hiện chủ trương không đầy đủ, kịp thời, chỉ đạo giải quyết của cấp có thẩm quyền chưa quyết liệt, chặt chẽ, dẫn đến phát sinh tố cáo¹⁰.

+ Công tác tuyên truyền pháp luật, năng lực của một số cán bộ, công chức còn hạn chế, nên công tác giải thích, hướng dẫn, trong tham mưu chưa chặt chẽ; một số địa phương trong quá trình thực thi nhiệm vụ chưa áp dụng đúng quy định của pháp luật, từ đó dẫn đến tố cáo¹¹.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KNTC

1. Công tác chỉ đạo

Để thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và hạn chế tình hình tập trung khiếu kiện đông người, đồng thời nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ, công chức làm công tác giải quyết KNTC, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành: Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 16/01/2020, kế hoạch tiếp công dân năm 2020; Công văn số 1060/UBND-NC ngày 20/02/2020 về việc thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; Công văn

⁵ Vụ khiếu nại của Đặng Kim Thanh, Khóm 4, Phường 4, TP Cà Mau; vụ Giang Văn Sang, Phường 1, TP Cà Mau.

⁶ Vụ tố cáo Chủ tịch UBND xã Phong Lạc; vụ tố cáo đối với Chủ tịch UBND huyện Trần Văn Thời và UBND thị trấn Sông Đốc; Tố cáo ông Tiêu Văn Tốt, Chủ tịch UBND thị trấn Trần Văn Thời.

⁷ Vụ tố cáo đối với ông Lâm Mộc Thanh, Phó Giám đốc Lâm ngư trường công ích U Minh.

⁸ Vụ khiếu nại của: Võ Diệu Tánh, xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi; vụ ông Lý Bình Lén, ấp Kinh Hòn, xã Khánh Bình Tây; vụ khiếu nại của Lê Thị Hồng Thắm, thị trấn Trần Văn thời.

⁹ Vụ vụ Lý Bình Lén, Nguyễn Văn Út, Trần Trung Trinh, ấp Kinh Hòn, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời.

¹⁰ Vụ tố cáo Chủ tịch huyện Trần Văn Thời và UBND thị trấn Sông Đốc; vụ tố cáo Chủ tịch UBND xã Tắc Vân; vụ tố cáo UBND xã Khánh Hải và Phòng TNMT huyện Trần Văn Thời.

¹¹ Vụ tố cáo bà Lê Thanh Bình (Lê Thị Hồng Hà) Giáo viên Trường Tiểu học Khánh Hưng, vụ Tố cáo ông Võ Việt Trung, Phó Chủ tịch UBND xã Phong Lạc; ông Trương Thanh Tuấn, Công chức Tư pháp - Hộ tịch Phong Lạc

số 1797/UBND-NC ngày 19/3/2020 về việc kết quả thực hiện của Tổ công tác theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ; Công văn số 1065/UBND-NC ngày 20/02/2020 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 67/TB-VPCP ngày 12/02/2020 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 2994/UBND-NC ngày 15/5/2020 về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ Chín, Quốc hội khóa XIV. Qua đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ, kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC.

2. Kết quả công tác tiếp công dân

Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố đã thực hiện khá tốt công tác tiếp công dân theo quy định. Nội quy tiếp công dân được niêm yết tại nơi tiếp công dân, đảm bảo thuận tiện cho công dân tìm hiểu và biết được những thông tin về công tác tiếp dân, lịch tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất của lãnh đạo; hầu hết các Trang thông tin điện tử của sở, ban, ngành tỉnh, địa phương đều thực hiện việc đăng lịch tiếp công dân, giúp cho người dân dễ dàng nắm và thực hiện quyền của mình. Tuy nhiên, tại một số đơn vị thì việc ghi chép sổ tiếp dân của lãnh đạo chưa thực hiện đầy đủ, một số đơn vị trong sổ tiếp dân chỉ ghi những ngày lãnh đạo có tiếp dân, những ngày thuộc lịch tiếp dân của lãnh đạo, nhưng không có công dân đến thì không có ghi vào sổ tiếp công dân.

6 tháng đầu năm 2020, các cơ quan hành chính tỉnh, huyện, thành phố, xã đã tiếp 1.568 cuộc, 1.833 người; giảm 231 cuộc, 636 người so cùng kỳ, trong đó có 6 đoàn đông người. Cụ thể:

- Tiếp thường xuyên 1.276 cuộc, 1.464 người (giảm 304 cuộc, 538 người so với cùng kỳ);
- Tiếp định kỳ 233 cuộc, 251 người (tăng 98 cuộc, 106 người so với cùng kỳ);
- Tiếp đột xuất 53 cuộc, 58 người (giảm 08 cuộc, 11 người so với cùng kỳ);
- Đoàn đông người 06 đoàn, 60 người (giảm 17 đoàn, 193 người so với cùng kỳ).

Nội dung tiếp công dân gồm nhiều lĩnh vực khác nhau, nhưng chủ yếu là lĩnh vực tranh chấp đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, về chính sách có liên quan đến lợi ích của người dân...

** Công tác tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Chủ tịch UBND cấp xã:*

Số buổi tiếp có công dân đến của Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã là 678 cuộc; ủy quyền cho cấp phó tiếp 90 cuộc. Cụ thể: Chủ tịch UBND tỉnh tiếp 03 cuộc, 03 người; Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh tiếp 23 cuộc (cấp phó tiếp 04 cuộc); Chủ tịch UBND huyện, thành phố tiếp 99 cuộc (cấp phó tiếp 11 cuộc); Chủ tịch UBND cấp xã tiếp 643 cuộc (cấp phó tiếp 75 cuộc).

3. Kết quả xử lý đơn

3.1. Phân loại vụ việc:

6 tháng đầu năm 2020, tổng số đơn tiếp nhận 1.383 đơn, so với cùng kỳ tăng 481 đơn. Việc số lượng đơn KNTC tăng, nhưng đơn thuộc thẩm quyền giải quyết

lại thấp có nguyên nhân là do quá trình tổng hợp chưa loại trừ được số đơn gửi trùng lặp, nhiều lần. Trong đó:

- Theo loại đơn:

+ Khiếu nại 315 đơn. Trong đó, cấp tỉnh 214 đơn; cấp huyện 100 đơn, cấp xã 01 đơn (tăng 146 đơn so với cùng kỳ);

+ Tố cáo 110 đơn. Trong đó, cấp tỉnh 90 đơn; cấp huyện 20 đơn (tăng 23 đơn so với cùng kỳ);

+ Kiến nghị, phản ánh 958 đơn. Trong đó, cấp tỉnh 445 đơn; cấp huyện 308 đơn; cấp xã 205 đơn (tăng 312 đơn so với cùng kỳ);

- Theo lĩnh vực:

+ Lĩnh vực hành chính 1.161 đơn;

+ Lĩnh vực tư pháp 87 đơn;

+ Khác 135 đơn.

Trong số 1.383 đơn tiếp nhận, có 907 đơn đủ điều kiện giải quyết.

- Phân loại đơn đủ điều kiện giải quyết:

+ Khiếu nại 290 đơn. Trong đó, cấp tỉnh 193 đơn; cấp huyện 96 đơn, cấp xã 01 đơn (đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền 111 đơn: cấp tỉnh 15 đơn; cấp huyện 96 đơn);

+ Tố cáo 82 đơn. Trong đó, cấp tỉnh 67 đơn; cấp huyện 15 đơn (đơn tố cáo thuộc thẩm quyền 20 đơn; trong đó cấp tỉnh 05 đơn; cấp huyện 15 đơn);

+ Kiến nghị, phản ánh 535 đơn. Trong đó, cấp tỉnh 85 đơn; cấp huyện 263 đơn; cấp xã 187 đơn).

3.2. Kết quả xử lý đơn:

Trong số 907 đơn đủ điều kiện giải quyết:

- Đã giải quyết 774 đơn. Kết quả:

+ Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 190 đơn;

+ Hướng dẫn, giải thích 131 đơn;

+ Tham mưu chỉ đạo giải quyết 368 đơn;

+ Có văn bản trả lời 85 đơn;

- Đang giải quyết 133 đơn (còn trong hạn giải quyết).

Về xử lý đơn do Trung ương chuyển về:

- Trong niên độ báo cáo, các cơ quan Trung ương chuyển về 103 đơn¹² (trong đó có 45 đơn vượt cấp), tăng 29 đơn so với cùng kỳ.

Trong số 103 đơn, có 79 đơn không đủ điều kiện xử lý và 23 đơn đủ điều kiện xử lý.

¹² Báo cáo 63/BC-BTCD ngày 25/5/2020 của Ban Tiếp công dân tỉnh, kết quả tiếp dân, giải quyết 6 tháng đầu năm 2020.

- Phân loại đơn đủ điều kiện xử lý:
- + Khiếu nại 02 đơn.
- + Tố cáo 07 đơn.
- + Kiến nghị, phản ánh 14 đơn.
- Kết quả xử lý:
- + Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh hướng xử lý 02 đơn.
- + Chuyển đến sở, ban, ngành tỉnh giải quyết theo thẩm quyền 06 đơn.
- + Chuyển UBND huyện, thành phố Cà Mau giải quyết theo thẩm quyền 02 đơn.
- + Hướng dẫn công dân 10 đơn.
- + Trả đơn công dân 03 đơn.
- + Xếp lưu đơn 79 đơn.

4. Kết quả giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền

4.1. Giải quyết khiếu nại:

6 tháng đầu năm 2019, các cơ quan, tổ chức, đơn vị xử lý đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền 111 đơn, giảm 10 đơn so với cùng kỳ. Đã giải quyết 44 đơn, đạt 39,63%; còn 67 đơn còn trong thời hạn giải quyết.

Trong số 44 đơn khiếu nại đã được giải quyết xong, có 01 đơn khiếu nại đúng; 31 đơn khiếu nại sai, 02 đơn khiếu nại có đúng, có sai; 01 rút đơn và 09 đơn ban hành thông báo không đủ điều kiện thụ lý.

Số vụ giải quyết lần 1 là 32 vụ, trong đó tổ chức đối thoại 10 vụ.

Số vụ giải quyết lần 2 là 12 vụ, trong đó tổ chức đối thoại 12 vụ.

4.2. Giải quyết đơn tố cáo:

6 tháng đầu năm 2019, các cơ quan, tổ chức, đơn vị xử lý đơn tố cáo thuộc thẩm quyền 20 đơn, giảm 19 đơn so với cùng kỳ. Đã giải quyết 08 đơn (đúng hạn), đạt 40%, còn lại 12 đơn còn trong thời hạn đang tiếp tục giải quyết.

Trong số 08 đơn tố cáo đã được giải quyết, có 02 đơn tố cáo đúng, 02 đơn tố cáo sai và 02 đơn có đúng, có sai; 01 trường hợp rút đơn và 01 trường hợp hướng dẫn thực hiện lại việc tố cáo.

Qua quá trình giải quyết tố cáo kiến nghị kiểm điểm 06 cá nhân và 03 tập thể, kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước 82.489.923 đồng (đã thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước).

Về xử lý người cố ý tố cáo sai sự thật: đã tổ chức thực hiện các biện pháp xử lý người tố cáo theo Điều 23 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo.

4.3. Công tác triển khai thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận nội dung tố cáo:

6 tháng đầu năm 2020, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 17 quyết định giải quyết khiếu nại, 02 quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại và 04 kết luận nội

dung tố cáo; các quyết định đã được các địa phương triển khai thực hiện. Tuy nhiên, hiện nay còn tồn 14 quyết định (của những năm trước) đã có hiệu lực pháp luật, đã triển khai nhưng chưa được thực hiện dứt điểm; nguyên nhân chưa thực hiện dứt điểm do người dân không đồng ý với nội dung quyết định giải quyết và không chấp hành thực hiện quyết định¹³; Thanh tra tỉnh đã tiến hành làm việc với các đơn vị có liên quan để đưa ra giải pháp thực hiện, các đơn vị thống nhất sẽ tổ chức thực hiện dứt điểm đến quý 4/2020.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KNTC

Được sự chỉ đạo quyết liệt của Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh cùng với sự nỗ lực và sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp và các cơ quan liên quan nên công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC có nhiều chuyển biến tích cực. So với cùng kỳ năm trước, số đoàn đông người giảm (giảm 17 đoàn, 138 người) và không có phát sinh vụ việc mới, mà chủ yếu là các vụ việc đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, nhưng vẫn còn một số người không đồng tình và tập trung đông người khiếu nại¹⁴. So với năm trước, mặc dù tổng số đơn tiếp nhận tăng nhưng đơn khiếu nại và đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giám (đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giám 10 đơn, tương ứng 8,26%, trong đó khiếu nại sai chiếm 70,45% trong tổng số đơn đã giải quyết; đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giám 19 đơn, tương ứng 48,71%). Qua kết quả giải quyết KNTC đúng đã góp phần khôi phục lại những quyền và lợi ích chính đáng của công dân; mặt khác, kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật nhằm giữ gìn kỷ cương, trật tự tại cơ sở, tạo lòng tin của người dân vào chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước. Việc đối thoại trong quá trình giải quyết khiếu nại được chú trọng hơn trước, qua đó giúp cho người khiếu nại nắm đầy đủ về chính sách pháp luật, đồng thời qua đối thoại cũng giúp các bên hiểu rõ thiện chí của nhau, từ đó quyết định giải quyết khiếu nại tạo được sự đồng thuận cao. Ngoài ra, qua đối thoại giúp làm rõ nội dung, yêu cầu của người khiếu nại, giúp cho việc giải quyết giải quyết khiếu nại được thấu tình, đạt lý, các bên nhất là người khiếu nại được giải thích cặn kẽ và thuyết phục nên từ bỏ những đòi hỏi vô lý, khi ban hành quyết định giải quyết các bên tự nguyện thi hành. Khi đối thoại thông qua việc trả lời và giải thích các quy định của pháp luật, các bên tham gia đối thoại còn được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về KNTC nói riêng và pháp luật nói chung.

Tuy nhiên, tại một số đơn vị, trong quá trình giải quyết khiếu nại chưa đảm bảo thời gian quy định, còn một số vụ việc giải quyết quá hạn¹⁵.

1. Ưu điểm

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ giải quyết KNTC của các ngành và chính quyền ở nhiều địa phương đã được tập trung và quyết liệt hơn trước.

- Hàng tháng, Ban Tiếp công dân tỉnh tổ chức họp báo công tác tiếp dân để nắm những thuận lợi, khó khăn trong công tác tiếp dân của sở, ngành tỉnh và

¹³ Huyện Phú Tân: 01 QĐ; Năm Căn: 01 QĐ; Trần Văn Thời: 02 QĐ; Đầm Dơi: 02 QĐ; TPCM: 08 QĐ.

¹⁴ Đoàn 07 người ngụ khóm 7, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời; Đoàn 6 người ngụ ấp Cơi 6A, xã Khánh Bình Tây, Trần Văn Thời.

¹⁵ Huyện Phú Tân 01 vụ; huyện Ngọc Hiển 01 vụ; huyện Năm Căn 01 vụ; huyện Trần Văn Thời 12 vụ.

huyện, thành phố nhằm tăng cường hiệu quả công tác tiếp công dân của các cơ quan nhà nước. Hội đồng tư vấn giải quyết tranh chấp, khiếu nại về đất đai cấp tỉnh và cấp huyện tổ chức họp định kỳ nghe kết quả xử lý đơn thư, giải quyết KNTC và đã kịp thời tư vấn Chủ tịch UBND tỉnh, cấp thẩm quyền chỉ đạo giải quyết các vụ việc bức xúc, phức tạp nên chất lượng giải quyết KNTC từng bước được nâng lên, tiến độ kết luận các vụ việc được thực hiện kịp thời, chính xác. Việc tổ chức đối thoại với công dân được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, nội dung cũng đã tạo điều kiện cho công tác giải quyết đạt hiệu quả cao.

- Công tác tuyên truyền pháp luật về KNTC được quan tâm thực hiện thường xuyên, từ đó giúp người dân hiểu và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ khi thực hiện việc KNTC và trách nhiệm khi thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; tinh thần trách nhiệm, năng lực, trình độ nghiệp vụ của cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trong việc giải quyết KNTC và phổ biến, giáo dục pháp luật về KNTC được nâng lên. Từ đó, số lượng đơn thư KNTC thuộc thẩm quyền giảm hơn so với cùng kỳ năm trước.

2. Hạn chế

- Công tác đối thoại đã có chiều hướng tích cực, đạt hiệu quả. Tuy nhiên, tại một số đơn vị, trong quá trình giải quyết khiếu nại quyết định hành chính (giải quyết lần đầu), yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh nội dung khiếu nại còn có khác nhau nhưng người giải quyết khiếu nại lần đầu không tổ chức đối thoại.

- Năng lực của một số cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân còn hạn chế, nên công tác tham mưu, giải thích, hướng dẫn thực hiện kết quả giải quyết KNTC chưa đạt hiệu quả cao; một số đơn thư chưa đảm bảo điều kiện đề thụ lý nhưng cán bộ tiếp dân vẫn nhận đơn mà chưa hướng dẫn cặn kẽ cho người dân, từ đó dẫn đến việc người dân khiếu nại nhiều lần.

- Một số địa phương vẫn còn tình trạng ủy quyền cho cấp phó thực hiện việc tiếp công dân định kỳ, chưa gắn kết việc tiếp công dân với giải quyết KNTC, dẫn đến người dân có tâm lý thiếu tin tưởng vào kết quả giải quyết, tiếp tục KNTC.

- Công tác tuyên truyền pháp luật về KNTC tuy đạt được những kết quả bước đầu nhưng chủ yếu là tuyên truyền miệng thông qua báo cáo viên nên chưa thật sự thu hút, hấp dẫn các đối tượng tham gia.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KNTC VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KNTC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo

6 tháng cuối năm 2020, dự báo tình hình KNTC của công dân có chiều tăng, do một số người dân chưa thống nhất với kết quả giải quyết hoặc không đồng tình với cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết và trong thời gian chuẩn bị tiến hành Đại hội Đảng các cấp, nên người dân sẽ gửi đơn KNTC nhiều hơn. Nội dung khiếu nại chủ yếu là các vụ việc cũ trước đây liên quan việc bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng không phát sinh vụ việc mới... Nội dung tố cáo chủ yếu tố cáo cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ quyền hạn cố ý làm trái và có hành vi vi phạm trong quản lý. Một số vụ việc khiếu kiện đông người sẽ phát sinh nhiều hơn.

2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết KNTC trong năm 2020

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành, đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền thực hiện các chính sách bồi thường, giải tỏa thu hồi đất, tái định cư... đến cán bộ, nhân dân để mọi người hiểu rõ và chấp hành đúng các quy định của pháp luật, nhất là ở các xã, phường, thị trấn, nhằm nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức, trong cộng đồng nhân dân và không để tình trạng khiếu kiện đông người, phức tạp hoặc vượt cấp, nhất là trong thời gian diễn ra Đại hội đảng các cấp.

- Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các cấp thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân định kỳ và đột xuất để đảm bảo giải quyết kịp thời các KNTC, phản ánh, kiến nghị của công dân, nhất là các vụ việc đông người. Thực hiện tốt công tác đối thoại trực tiếp với công dân.

- Các ngành chức năng trong phạm vi nhiệm vụ được giao, định kỳ thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về KNTC, gắn với công tác hòa giải ở cơ sở đối với Chủ tịch UBND cấp dưới, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn cùng cấp để kịp thời chấn chỉnh hạn chế, yếu kém, qua đó nâng cao chất lượng giải quyết KNTC và công tác hòa giải ở cơ sở. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

- Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC để đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác giải quyết KNTC 6 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- Cục 3, Thanh tra Chính phủ (b/c);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- NC (A);
- Lưu: VT, M.A10/6.



Trần Hồng Quân